

THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP

Nguyễn Văn Thành*, Đào Tú Anh**

*Trường Đại học Hải Phòng

** SV lớp Đại học giáo dục tiểu học 2-K25 Khoa GDTH- MN, Trường Đại học Hải Phòng

Tóm tắt: Ngành giáo dục Việt Nam đang đẩy mạnh triển khai chương trình chuyển đổi số theo các Quyết định 131/QĐ-TTg, 117/QĐ-BGDĐT và Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giáo dục – đào tạo”, các cơ sở giáo dục phổ thông trong đó có giáo dục tiểu học chú trọng đổi mới phương pháp giáo dục, dạy học, quản lý giáo dục, hình thành năng lực số cho giáo viên và học sinh. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế bốn trụ cột giáo dục thế kỷ XX được UNESCO đưa ra mà thực chất là cách tiếp cận kỹ năng sống (KNS) trong giáo dục đã được quán triệt nhằm đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục phổ thông ở Việt Nam. Các trường phổ thông nói chung, các trường Tiểu học nói riêng đang rất quan tâm đến hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh theo hướng trải nghiệm. Bài viết này trình bày về ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học trong bối cảnh hội nhập

Từ khóa: Thực hiện chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng sống, học sinh tiểu học, bối cảnh hội nhập.

IMPLEMENTING DIGITAL TRANSFORMATION IN LIFE SKILLS EDUCATION FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN THE CONTEXT OF INTEGRATION

Abstract: Vietnam's education sector is actively promoting the implementation of digital transformation programs under Decision No. 131/QĐ-TTg, Decision No. 117/QĐ-BGDĐT, and the Project on “Strengthening the Application of Information Technology and Digital Transformation in Education and Training.” General education institutions, including primary education, are focusing on innovating educational methods, teaching practices, and educational management, while fostering digital competence for both teachers and students. In the context of international integration, the four pillars of education for the twenty-first century proposed by UNESCO, which essentially reflect a life skills approach in education, have been thoroughly embraced to renew the objectives, contents, and methods of general education in Vietnam. General schools in general, and primary schools in particular, are paying increasing attention to life skills and value education for students through experiential approaches. This article presents the application of digital transformation in life skills education for primary school students in the context of integration.

Keywords: digital transformation implementation; life skills education; primary school students; context of integration.

Nhận bài: 23/02/2026

Phản biện: 15/03/2026

Duyệt đăng: 18/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển đất nước, đổi mới giáo dục trở thành yêu cầu cấp thiết, trong đó giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ngày càng được chú trọng. Trên thế giới, nhiều định hướng lớn đã khẳng định vai trò của giáo dục kỹ năng sống, tiêu biểu là Kế hoạch hành động Giáo dục cho mọi người được thông qua tại Dakar năm 2000 và cách tiếp cận bốn trụ cột giáo dục của UNESCO. Ở Việt Nam, chủ trương này được cụ thể hóa qua nhiều văn bản như Quyết định số 1501/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên, nhi đồng; Công văn số 3225/BGDĐT-GDCTHSSV của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai bộ tài liệu Thực hành kỹ năng sống cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 9. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học có thể thực hiện qua nhiều con đường như hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tích hợp trong môn học

hoặc thông qua hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên, trên thực tế, giáo viên vẫn chủ yếu tập trung vào việc trang bị kiến thức và kỹ năng môn học, chưa chú trọng nhiều đến việc giáo dục kỹ năng sống thông qua ứng dụng chuyển đổi số, dẫn đến hoạt động này thường bị tách biệt và thiếu gắn kết với thực tiễn. Trong khi đó, chuyển đổi số trong giáo dục không chỉ là ứng dụng công nghệ thông tin mà còn là quá trình đổi mới mô hình, phương thức tổ chức dạy học và quản lý theo hướng thông minh, linh hoạt và cá thể hóa. Ở cấp tiểu học, chuyển đổi số có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì đây là bậc học nền tảng, nơi hình thành thói quen học tập, tư duy sáng tạo và năng lực tự học cho học sinh. Với triết lý giáo dục đổi mới, nhà trường hạnh phúc và học sinh sáng tạo, các trường tiểu học cần xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong bối cảnh hội nhập.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề lý luận về giáo dục kỹ năng sống

2.1.1. Khái niệm kỹ năng sống

Từ những quan điểm về KNS của các nhà khoa học và tổ chức trên thế giới cho thấy, KNS được hiểu theo hai hướng như sau: Thứ nhất, KNS là năng lực tâm lý xã hội giúp cá nhân tồn tại và thích ứng trong cuộc sống. Theo hướng này KNS chỉ tập trung vào những KN có sự tương tác với người khác như kiềm chế cảm xúc, ứng xử, giao tiếp, thương lượng... (Alpert, 1960; Altman, 1965; Hamburg, 1990; Unicef, 2006; Nguyễn Thanh Bình, 2007). Thứ hai, KNS là năng lực cá nhân giải quyết những tình huống trong cuộc sống hàng ngày. Theo hướng này, KNS được hiểu rộng hơn, bao cả những năng lực tâm lý - xã hội và năng lực cơ bản của cá nhân (Delario, 1994; UNESCO, 2003; Nguyễn Thanh Bình, 2006; Bansal, 2011; Mansor, 2017). Tuy quan niệm về KNS đang được hiểu theo hai hướng với nội hàm rộng, hẹp khác nhau nhưng những quan điểm này vẫn hướng tới ứng phó với cuộc sống hàng ngày từ những kiến thức được trang bị đến nhận thức được thái độ và có hành vi phù hợp với những tình huống đó. Từ những phân tích trên, có thể xác định khái niệm KNS là năng lực giải quyết có hiệu quả các tình huống, vấn đề trong cuộc sống và nâng cao chất lượng cuộc sống hàng ngày.

2.1.2. Giáo dục kỹ năng sống

Theo tác giả Nguyễn Thanh Bình, “GDKNS là hình thành cách sống tích cực trong xã hội hiện đại, là xây dựng những hành vi lành mạnh và thay đổi những hành vi, thói quen tiêu cực trên cơ sở giúp người học có cả kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng thích hợp.” (Nguyễn Thanh Bình, 2007). Trong tài liệu ban hành về hướng dẫn GDKNS cho GVTH, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho rằng “GDKNS cho HS là hình thành và phát triển cho các em khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông.” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2013). Các quan niệm về GDKNS trên đều nhấn mạnh đến tính chất và ý nghĩa của GDKNS. Trong bài này

chúng tôi quan niệm rằng: GDKNS là hoạt động giáo dục nhằm hình thành ở người học năng lực giải quyết có hiệu quả các tình huống, vấn đề trong cuộc sống và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống hàng ngày.

2.2. Khái quát về chuyển đổi số

2.2.1. Khái niệm về Chuyển đổi số

Chuyển đổi số (tiếng Anh: Digital transformation, viết tắt DT[1]) là việc vận dụng tính luôn đổi mới, nhanh chóng của công nghệ kỹ thuật để giải quyết vấn đề. Khái niệm này được ra đời trong thời đại bùng nổ Internet, mô tả những hoạt động đổi mới một cách mạnh mẽ và toàn diện trong cách thức hoạt động của tổ chức, trường học, doanh nghiệp... ở tất cả những khía cạnh như thiết kế, chế tạo, cung ứng, sản xuất, hợp tác, mối quan hệ khách hàng hoặc thậm chí là tạo ra những tổ chức mới với cách thức hoạt động mới mẻ hoàn toàn. Chuyển đổi số không chỉ tác động đến những tổ chức, cơ quan, trường học hay doanh nghiệp mà còn tác động đến những nhóm đối tượng khác xoay quanh như là người học, khách hàng, đối tác, nguồn nhân lực, kênh phân phối,... Với việc tác động khá toàn diện vào đời sống hiện nay, khái niệm chuyển đổi số được sử dụng chưa chuẩn xác, điều này khiến khái niệm chuyển đổi số có thể bị nhầm lẫn với những khái niệm khác như số hóa và ứng dụng số hóa (digitalization).

2.2.2. *Chuyển đổi số, vai trò và tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục trong bối cảnh hội nhập*

Chuyển đổi số trong giáo dục.

Chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo là ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và hệ thống thông tin internet vào lĩnh vực giáo dục đào tạo để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục đào tạo. Bao gồm cải tiến phương pháp giảng dạy, cải tiến các thiết bị giáo dục, dụng cụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu, nâng cao trải nghiệm của người học và người dạy.

Chuyển đổi số giúp tạo ra môi trường học tập nơi mà mọi thứ kết nối với nhau. Sự kết hợp mới mẻ của công nghệ, bảo mật nhằm thu hẹp khoảng cách địa lý để tạo ra trải nghiệm trong học tập, đồng thời tăng cường sự tương tác của mọi người. Tuy nhiên, hoạt động chuyển đổi số trong giáo

dục cũng đặt ra một số thách thức, bao gồm việc đảm bảo truy cập công bằng đến công nghệ, đào tạo và hỗ trợ cho người dạy và người học, và đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin trong môi trường số.

Mục tiêu của chuyển đổi số trong giáo dục là nâng cao chất lượng giáo dục, tạo ra một môi trường học tập hiện đại, chủ động, linh hoạt và công bằng, nhằm phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế.

Vai trò của chuyển đổi số trong GDKNS cho học sinh Tiểu học trong bối cảnh hội nhập

Một là, mở rộng không gian học tập – thay đổi cách tiếp cận tri thức

Nếu trước đây học sinh tiếp cận bài học chủ yếu qua sách giáo khoa và lời giảng trực tiếp của giáo viên, thì hiện nay: Học sinh được học qua video minh họa, mô phỏng 3D, hình ảnh trực quan. Giáo viên thiết kế bài giảng điện tử e-learning theo mô hình bài học số hóa. Nhiều tiết học được tổ chức theo hình thức lớp học đảo ngược (flipped classroom).

Nhờ đó, học sinh tiểu học chủ động tra cứu, chuẩn bị bài ở nhà, còn thời gian trên lớp dành nhiều hơn cho thảo luận, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề đặt ra.

Thứ hai, tăng cường PPDH học tích cực và trải nghiệm

Chuyển đổi số tạo điều kiện triển khai: Dạy học theo trạm bằng mã QR. Dạy học dự án với kho tư liệu số, sản phẩm trình bày dạng video hoặc infographic.- Kỹ thuật mảnh ghép, khăn phủ bàn, KWL chart được số hóa bằng Jamboard, Padlet, Canva... Học sinh học tập qua trò chơi (Game-based learning) trên Kahoot, Quizizz, Blooket).

Nhờ sự hỗ trợ của công nghệ, học sinh tiểu học tham gia học tập tích cực hơn, tinh thần hợp tác nhóm được cải thiện rõ rệt.

Thứ ba, cá thể hóa việc học – đáp ứng nhu cầu từng đối tượng học sinh

Một trong những thành công lớn của chuyển đổi số tại trường tiểu học là phân hóa nhiệm vụ học tập qua: Hệ thống bài tập trên LMS hoặc phần mềm luyện tập trực tuyến. Ngân hàng câu hỏi theo mức độ nhận thức (nhận biết – thông hiểu – vận dụng). Hồ sơ học tập điện tử giúp theo dõi tiến bộ của từng học sinh. Tự động phân tích dữ liệu học

tập để giáo viên điều chỉnh bài dạy. Nhờ đó, học sinh yếu được hỗ trợ kịp thời, học sinh khá – giỏi được giao nhiệm vụ mở rộng phù hợp.

Thứ tư, đổi mới kiểm tra – đánh giá hoạt động giáo dục, dạy học

Các hình thức đánh giá trực tuyến đem lại hiệu quả: Kiểm tra nhanh mức độ hiểu bài ngay trong giờ học. Sử dụng video, hình ảnh, mô hình tương tác trong đề kiểm tra. Chấm điểm tự động, trả kết quả tức thời. Phụ huynh theo dõi tiến bộ của con qua ứng dụng. Điều này thay thế dần việc đánh giá nặng về điểm số và tạo môi trường học tập nhẹ nhàng, tích cực.

Thứ năm, ứng dụng trong giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm

Thực tế nhiều Trường tiểu học đã triển khai: CLB Robotics với bộ Lego WeDo, Arduino sơ cấp. Các dự án STEM nhỏ như đèn pin tự chế, xe chạy bằng năng lượng mặt trời, mô hình lọc nước mini... Hoạt động trải nghiệm ảo (VR) tham quan bảo tàng, tìm hiểu thiên nhiên. Những trải nghiệm này giúp học sinh tiểu học phát triển năng lực sáng tạo khoa học, kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy công nghệ.

Tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục: Chuyển đổi số trong giáo dục là giúp việc cung cấp giáo dục chất lượng và cơ hội bình đẳng cho tất cả mọi người trên toàn thế giới. Đặc biệt là trong giáo dục từ xa, trực tuyến, điều này đã chứng tỏ tầm quan trọng cũng như tính cấp bách của quá trình chuyển đổi số trong giáo dục. Đó là: Thông tin đa dạng. Linh hoạt trong học tập; Tự duy mở; Phổ biến kiến thức kỹ thuật số cho người học; Học tập được cá nhân hóa; Tương tác nhiều hơn quá trình học tập.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ cũng như giáo dục của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá, đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực có kiến thức chuyên môn cao, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp tốt đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong tương lai. Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ngày 4 tháng 11 năm 2013 đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Trong số các nội dung đổi mới được đề cập đến, điều đặc biệt được ngành giáo dục và các nhà trường quan tâm nhất đó là quản lý hoạt động dạy học theo hướng chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực người học. Đồng thời, hướng đến mục tiêu giáo dục xây dựng và phát triển nhân cách con người, đào tạo ra một thế hệ trẻ phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, hiểu rõ mục tiêu giáo dục đang dần hướng đến việc xây dựng giá trị sống của con người Việt Nam.

Giáo dục kỹ năng sống đang là vấn đề được toàn xã hội quan tâm trong những năm trở lại đây, trước tình trạng báo động về nhân cách, đạo đức, lối sống của một bộ phận giới trẻ là học sinh có xu hướng tiêu cực. Trong đó, học sinh từ 6 - 10 tuổi là độ tuổi nhi đồng, hay xuất hiện những tâm lý thay đổi thất thường, tâm trạng tiêu cực, dễ bị tác động bởi hoàn cảnh sống, dễ xung đột cũng như phát sinh mâu thuẫn với gia đình và các mối quan hệ khác và đặc biệt bị dụ dỗ vào các tệ nạn xã hội. Do vậy, việc thực hiện hoạt động GDKNS cho học sinh tiểu học đạt được mục tiêu, yêu cầu giáo dục đề ra, sẽ giúp cho việc triển khai các nội dung GDKNS đạt kết quả tốt nhất.

2.3. Thực hiện chuyển đổi số đối với GDKNS cho học sinh Tiểu học trong bối cảnh hội nhập

2.3.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Chuyển đổi số giúp giáo viên tiểu học nâng cao năng lực số, thành thạo sử dụng nhiều công cụ, kỹ thuật dạy học hiện đại. Giáo viên tăng cường hợp tác, chia sẻ chuyên môn, bài giảng, tài liệu số. Giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên qua các khóa học trực tuyến, tập huấn

2.3.2. Tăng hiệu quả quản lý nhà trường, các phần mềm quản lý giúp cán bộ, giáo viên giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính

Giáo viên tự động hóa báo cáo, thống kê kết quả công việc, quản trị dữ liệu học sinh, giáo viên minh bạch. Nhà trường nâng cao chất lượng điều hành của Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn.

2.3.3. Tăng cường kết nối với phụ huynh và cộng đồng

Hệ thống thông tin điện tử giúp phụ huynh theo dõi hành trình học tập của con. Nhà trường

cung cấp thông tin kịp thời và chính xác cho gia đình học sinh. Nhà trường tạo môi trường giáo dục mở, huy động sức mạnh cộng đồng.

2.3.4. Nâng cao vị thế và thương hiệu giáo dục của nhà trường

Các kết quả từ chuyển đổi số góp phần thu hút sự quan tâm của phụ huynh, cộng đồng xã hội, Tăng uy tín chuyên môn của đội ngũ CBQL, GV, nhân viên của nhà trường tiểu học. Khẳng định vị thế “điểm sáng” của nhà trường trong phong trào chuyển đổi số của ngành giáo dục tiểu học.

2.4. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong GDKNS cho học sinh tiểu học trong bối cảnh hội nhập

2.4.1. Nâng cao ý thức chuyển đổi số và năng lực số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

Đây là biện pháp cốt lõi, cần thực hiện nghiêm túc, thường xuyên nhằm nâng cao kiến thức chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, kỹ năng sử dụng công nghệ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Để thực hiện tốt biện pháp này hiệu trưởng chỉ đạo và tổ chức định kỳ bồi dưỡng theo chuẩn năng lực số cho đội ngũ giáo viên, Tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên môn theo mô hình “trường học số”. Động viên khuyến khích cán bộ, giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số.

2.4.2. Đầu tư hoàn thiện hạ tầng công nghệ, đặc biệt là CNTT

Đây là biện pháp rất cần thiết và quan trọng giúp nhà trường nhanh chóng hoàn thiện hạ tầng công nghệ. Để thực hiện tốt biện pháp này hiệu trưởng chỉ đạo yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện các nội dung sau đây: Tiếp tục đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị tương tác, wifi, máy tính bảng. Xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung, bảo mật cao.

2.4.3. Phát triển ngân hàng học liệu số của nhà trường

Biện pháp này rất cần thiết để giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên có cơ sở vật chất, tài nguyên, học liệu học tập, trải nghiệm. Để thực hiện tốt biện pháp này hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện số hóa tài liệu giáo dục, dạy học, kiểm tra, xây dựng bài tập về giáo dục giá trị sống. Ban giám hiệu giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn xây dựng ngân hàng video bài giảng.

2.4.4. Lồng ghép vào hoạt động học tập và sinh hoạt

Đây là biện pháp rất quan trọng và cần thiết. Để thực hiện tốt biện pháp này Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên các lớp nâng cao năng lực số, kỹ năng sử dụng CNTT trong việc tích hợp nội dung giáo dục KNS vào các môn học hoặc các giờ sinh hoạt lớp, hoạt động ngoài giờ lên lớp với nội dung đa dạng, thiết thực phù hợp để kích thích hứng thú học tập của học sinh

2.4.5. Phát triển mô hình lớp học thông minh – trường học hạnh phúc

Đây là biện pháp có tính chiến lược lâu dài nhằm giúp nhà trường chủ động bắt kịp chủ trương của nhà nước, của ngành giáo dục nước ta và yêu cầu của địa phương về chiến lược chuyển đổi số.

Để thực hiện tốt biện pháp này Hiệu trưởng chỉ đạo và tổ chức cho các tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên và nhân viên tăng cường nâng cao kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh. Xây dựng hệ thống đánh giá năng lực số hóa toàn diện của đội ngũ CBQL, giáo viên nhà trường

III. KẾT LUẬN

Giáo dục KNS đang là vấn đề được toàn xã hội quan tâm trong những năm trở lại đây. GDKNS cho học sinh tiểu học nhằm đáp ứng yêu cầu về giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh theo yêu cầu của chương trình GDPT cấp tiểu học 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nên các trường cần bám sát thực tiễn hoạt động giáo dục tiểu học của nhà

trường, thực tiễn của địa phương, của đất nước.

Chuyển đổi số trong giáo dục là ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và hệ thống thông tin internet vào lĩnh vực giáo dục để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục. Bao gồm đổi mới PPDH, cải tiến các thiết bị giáo dục, dụng cụ hỗ trợ học tập, nâng cao ý thức trải nghiệm thực tiễn cho học sinh. Làm tốt công tác CDS sẽ giúp các trường tiểu học chủ động tạo ra môi trường học tập sinh động nơi mà mọi thứ kết nối với nhau. Sự kết hợp mới mẻ của công nghệ, bảo mật nhằm thu hẹp khoảng cách địa lý để tạo ra hoạt động trải nghiệm trong học tập, đồng thời tăng cường sự tương tác của người dạy, người học và môi trường. Tuy nhiên, hoạt động chuyển đổi số trong GDKNS cũng đặt ra một số thách thức, như việc đảm bảo truy cập công bằng đến công nghệ, đào tạo và hỗ trợ giáo viên và học sinh, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin trong môi trường số. Vì vậy các trường Tiểu học cần xây dựng và khai thác hiệu quả các nền tảng công nghệ để đổi mới PPGD, kỹ thuật dạy học, tạo dựng môi trường học tập hiện đại, sáng tạo, thân thiện và hạnh phúc. Với định hướng đúng đắn, sự đồng thuận của giáo viên – phụ huynh và tinh thần học tập của học sinh, chuyển đổi số sẽ là cơ hội vàng để nhà trường tiểu học nâng cao chất lượng giáo dục nói chung, GDKNS nói riêng cho học sinh tiểu học đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT cấp tiểu học 2018 trong bối cảnh hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục giai đoạn 2022–2025*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Tài liệu ban hành về hướng dẫn GDKNS cho GVTH*, Hà Nội.
- Bộ Thông tin và Truyền thông. (2014). *Thông tư 03/2014/TT-BTTTT – Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT*. Hà Nội.
- Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam. (2021). *Quyết định 131/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia*. Hà Nội.
- Phạm Văn Sơn (2018), *Chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đào tạo Việt Nam: Cơ hội, thách thức và biện pháp thực hiện*. Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc tế tổ chức tại Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2015 về Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020”*. Hà Nội.
- Phạm Anh Tuấn (2020). *Chuyển đổi số trong giáo dục: Xu hướng và giải pháp*. Tạp chí Giáo dục.
- UNESCO. (2019). *Digital Literacy for Education*. Paris: UNESCO Publishing.
- OECD. (2020). *Future of Education and Skills: OECD Learning Compass 2030*. OECD Publishing.